

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-PT

Ngày: 21/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yễn và ông Phạm Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLPT-HS ngày 20/02/2019 đối với bị cáo Vũ Văn T và đồng bọn. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 87/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C (Nay là Tòa án nhân dân thành phố C), tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1994;

Nơi sinh và nơi cư trú: Phường M, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông V (đã chết) và bà L; vợ là Nguyễn Thị Xuân P; có 02 con: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt.

2. Nguyễn Đức A, sinh năm 1996;

Nơi sinh và nơi cư trú: Phường M, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông H và bà S; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt.

3. Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1978;

Nơi sinh và nơi cư trú: Phường M, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: B và bà N (đều đã chết); vợ là D; có 02

con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt.

4. Vũ Văn E, sinh ngày 26/10/2000;

Nơi sinh và nơi cư trú: Phường M, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông G và bà I; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt.

5. Nguyễn Văn K, sinh năm 1976;

Nơi sinh và nơi cư trú: Phường M, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông O và bà U (đã chết); vợ là X; có 02 con: Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt.

Các bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, Vũ Văn T, Vũ Văn E, Nguyễn Đức A, Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn K cùng ăn tối tại phòng VIP 01 của nhà hàng Hoàn Hảo tại thị xã C, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, khi ăn cơm xong, T nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa trên ứng dụng “xóc đĩa” offline nên rủ: A, E, K và Đ cùng ngồi sang chiếc bàn trống trong phòng để chơi, tất cả đồng ý. T bảo A tải ứng dụng về máy điện thoại. A lấy máy điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng của mình đang kết nối internet, mở phần “App store”, bấm “xóc đĩa” offline vào thanh tìm kiếm, sau đó tải ứng dụng này về máy điện thoại của mình rồi đưa điện thoại cho T cầm cái. T cầm cái chơi 02 ván thì đưa máy cho Đ cầm cái. Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa qua ứng dụng thì không cần thiết phải kết nối internet. Cách thức chơi: Là người cầm cái bấm vào biểu tượng “xóc đĩa” trên màn hình điện thoại, ứng dụng mở ra trên màn hình có một bàn hình chữ nhật màu xanh, giữa bàn có hình 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, trên đĩa có 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chữ “nata” (giống nhãn hiệu thuốc là vinataba); ở hai cạnh bàn bên trái và phải đều có 03 biểu tượng hình tròn, hình tròn ở giữa to hơn có ghi chữ “chẵn”, “lẻ” (cửa chẵn, cửa lẻ); ở cạnh trên giữa bàn có chữ “bắt đầu”. Khi người cầm cái bấm vào chữ “bắt đầu” thì bát úp vào đĩa che đi 04 quân vị; chữ “bắt đầu” chuyển thành chữ “xóc”; bấm vào chữ “xóc” thì bát đĩa rung lên, sau

đó chữ “xóc” chuyển thành chữ “mở bát”; bấm vào chữ “mở bát” thì bát mở ra khỏi đĩa lộ ra 04 quân vị. Nếu 02 hoặc 04 quân vị cùng một mặt nghĩa là cửa chắn thì đồng thời vòng tròn có chữ chắn bên cạnh bàn sáng lên; nếu 01 hoặc 03 quân vị cùng một mặt nghĩa là cửa lẻ thì đồng thời vòng tròn có chữ lẻ bên cạnh bàn sáng lên. Mỗi ván chơi, những người chơi sẽ phán đoán để đặt tiền vào các cửa chắn hoặc lẻ; người chơi đoán đúng thì thắng số tiền bằng số tiền đã đặt cửa do người cầm cái trả, ngược lại nếu đoán không đúng thì phải trả số tiền đã đặt cửa cho người cầm cái. Số tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì A đi ra ngoài vệ sinh. Các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc đến 21 giờ 57 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã C bắt quả tang. Khi đang lập biên bản thì Aquay lại phòng, thừa nhận hành vi đánh bạc trước đó và giao nộp số tiền đánh bạc còn lại để trong túi quần là 3.100.000đ và thu giữ trên mặt bàn các đối tượng đánh bạc số tiền 8.550.000đ; 01 điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng, trên màn hình điện thoại đang mở ứng dụng “xóc đĩa”.

Khi đánh bạc, T sử dụng 2.200.000đ bị thua 400.000đ; A sử dụng 4.500.000đ, bị thua 1.400.000đ; Đ sử dụng 1.550.000đ, thắng 250.000đ; E sử dụng 3.000.000đ, thắng 550.000đ; K sử dụng 400.000đ, thắng được 1.000.000đ. Nên khi bắt quả tang Cơ quan công an thu giữ của T 1.800.000đ, thu của E 3.550.000đ, Đ 1.800.000đ, K 1.400.000đ và A tự nguyện giao nộp số tiền 3.100.000đ. Tang vật thu giữ 11.650.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu vàng, bên trong lắp sim số 0971.659.901.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại Bản án số 87/2018/HS-ST ngày 26/11/2018, TAND thị xã C, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự; phạt Vũ Văn T 22 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Đức A 16 tháng tù; Nguyễn Đức Đ 10 tháng tù; Nguyễn Văn K 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; phạt Vũ Văn E 09 tháng tù;

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn K mỗi người 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2018 và các ngày 04, 06, 07/12/2018; các bị cáo đều kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo; riêng bị cáo Đ còn kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung.

Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đã nộp tiền phạt, tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội như tại phiên tòa sơ thẩm; giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Đ rút phần kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung (phạt tiền). Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đánh giá tình tiết liên quan đến vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với Vũ Văn T; đánh giá nhân thân người phạm tội, thái độ khai báo và việc tự nguyện nộp tiền phạt, tiền án phí theo quyết định bản án sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội hòa nhập với xã hội; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo liên quan đến hình phạt bổ sung của bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 57 phút ngày 30/7/2018, tại phòng VIP 01 nhà hàng Hoàn Hảo thuộc thị xã C, tỉnh Hải Dương: Vũ Văn T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Đức Đ, Vũ Văn E và Nguyễn Văn K có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng ứng dụng trò chơi "Xóc đĩa" offline trên điện thoại Iphone bị Công an thị xã C, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.650.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS). Bản án sơ thẩm đã áp dụng pháp luật, các bị cáo phải chịu hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:* Vụ án có nhiều người tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Tất cả các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa đều thành khẩn nhận tội. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; bị cáo A, Đ, E và K được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo E là người chưa thành niên được áp dụng tình tiết theo quy định tại Điều 91 và 101 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS do có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo E là người chưa thành niên phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 11.650.000đ nhưng hình phạt Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Nên HĐXX sẽ giảm hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác, bị cáo Vũ Văn T bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 321 BLHS có khung hình phạt đến 03 năm tù, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là thiếu; cấp phúc thẩm cần áp dụng bổ sung cho bị cáo được hưởng để đảm bảo tính công bằng phù hợp pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm là thể hiện sự ăn năn, hối cải. Như vậy, các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Nên chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội; giúp các bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình. Đối với bị cáo K tham gia từ đầu nhưng số tiền ít hơn so với các bị cáo khác nên HĐXX chuyển sang hình phạt tiền là hình phạt chính; khi quyết định hình phạt tiền sẽ trừ số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp. Bị cáo Đ xin rút kháng cáo liên quan đến xin giảm hình phạt bổ sung nên HĐXX đình chỉ và không xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo liên quan đến hình phạt bổ sung của bị cáo Nguyễn Đức Đ.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Đức Đ, Vũ Văn E và Nguyễn Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của TAND thị xã C (nay là TAND thành phố C), tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo, như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 và khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt Vũ Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/3/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Đức A 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 (*hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/3/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Đức Đ 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/3/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt Vũ Văn E 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/3/2019).

Giao các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Đức Đ, Vũ Văn E cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn K 25.000.000đ được trừ 10.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2011/0001436 ngày 28/12/2018 tại Chi cục Thi hành án thành phố C; còn phải nộp 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*).

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Ghi nhận các bị cáo: Vũ Văn T, Nguyễn Đức Đ Nguyễn Văn K mỗi người đã nộp 10.000.000đ tiền phạt và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Đức A đã nộp 5.000.000đ tiền phạt và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm (còn 5.000.000đ tiền phạt chưa nộp); Vũ Văn E đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/3/2019)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND phường M, thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường